Golang căn bản

cuong@techmaster.vn

Phương pháp học



Không cần nhớ cú pháp



Viết ra kinh nghiệm lập trình



Thực hành trực tiếp dự án

Kế hoach đào tạo



5 buổi một tuần



(i) 9-10:00 sáng mỗi ngày



7 buổi Golang + 7 buổi Vue

Học xong sẽ làm gì?

- Web site đặt vé xem phim qua mạng kiểu như CGV.vn
- Web site cho phép tạo ra CV online
- Web site mua bán, cho thuê bất động sản
- Web site tuyển và nhận làm việc part time

Các tài liệu tự học Golang

- https://tour.golang.org/
- https://yourbasic.org/golang/go-java-tutorial/
- https://gobyexample.com/
- https://tutorialedge.net/golang/
- Các khoá học trên Udemy cực nhiều tha hồ tìm.

Nhập môn Golang

Cài đặt Golang

- Mac
 - Cài đặt \$ brew install go
 - Gõ bỏ \$ brew uninstall go
- Ubuntu
 - https://www.cyberciti.biz/faq/how-to-install-gol-ang-on-ubuntu-linux/
- Windows
 - Tải về, cài đặt

Kiểm tra môi trường và \$GOROOT

```
$ go version
go version go1.16.6 darwin/amd64
```

Kiểm tra phiên bản Go cài trên máy

\$ echo \$GOROOT
/usr/local/Cellar/go/1.16.6/libexec

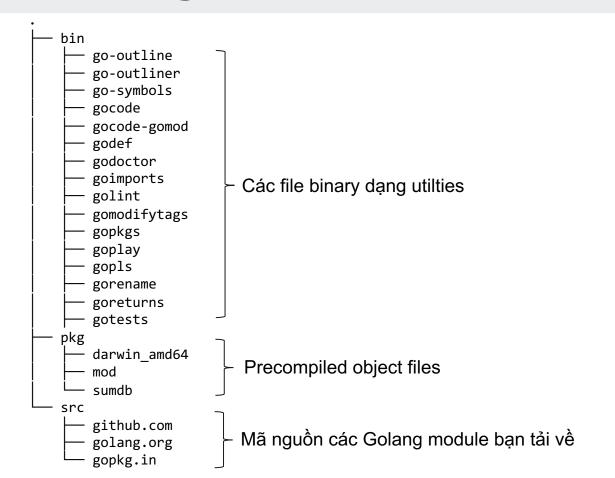
GOROOT is a variable that defines where your Go SDK is located GOPATH is a variable that defines the root of your workspace.

Khi nâng cấp phiên bản golang, cần chỉnh lại \$GOROOT

\$GOPATH

Trong \$GOPATH có gì?

```
$ cd $GOPATH
$ tree -L 2
```



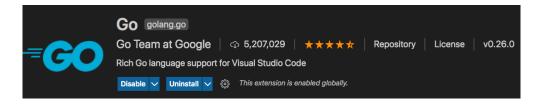
Cài đặt \$GOPATH và \$GOROOT trong file .bashrc hoặc .zshrc

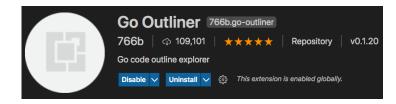
```
export GOPATH=$HOME/golang
export GOROOT=/usr/local/Cellar/go/1.16.6/libexec
export PATH=$PATH:$GOPATH/bin:$GOROOT/bin
```

- **.bashrc** is a Bash <u>shell script</u> that Bash runs whenever it is started interactively. It initializes an interactive shell session. You can put any command in that file that you could type at the command prompt.
- .zshrc file is a Z-shell resource. It's a script that is run whenever you start zsh. If you have certain paths to set, or initializations you want performed at the start-up of the shell, they are put in ~/.zshrc

IDE để lập trình Golang

- JetBrains Goland mất phí
- VSCode + Extension đủ dùng





Tạo ứng dụng Go đầu tiên

- go run, go build
- Launch file vs Launch package
- go mod init
- go mod tidy

```
package main
                  import "fmt"
                  func main() {
app.go
                   fmt.Println("hello world")
say.go
                   Say("Hello my friend")
                  package main
                  import "fmt"
                  func Say(msg string) {
                   fmt.Println(msg)
```

\$ go run app.go say.go
hello world

Hello my friend

Chạy trực tiếp

\$ go build app.go say.go
\$./app
hello world
Hello my friend

Biên dịch ra file chạy

Hỏi: nếu không có say.go thì điều gì xảy ra?

Go vs Java

Hello World

JAVA

```
public class HelloWorld {
  public static void main(String[] args) {
    System.out.println("Hello, World");
  }
}
```

```
package main
import "fmt"
func main() {
  fmt.Println("hello world")
}
```

Khai báo biển

JAVA

```
int a;
int b = 1;
var c = 1;
String s = "Hello";
final var hello = "Hello";
```

```
var s string = "Hello" // outside method
var a int
var b = 1
c := 1 // inside methods
d := "Hello"
const hello = "Hello"
```

Phạm vi hiệu lực của biến

- Nhìn thấy ở mọi package: khai báo var tên biến viết Hoa, không nằm trong hàm cụ thể nào.
- Nhìn thấy bất kỳ hàm nào trong một package: khai báo var, chữ cái đầu chữ thường, không nằm trong hàm cụ thể nào
- Chỉ có hiệu lực bên trong một hàm thuộc một package
- Chỉ có hiệu lực trong một khối lệnh (block of code)

```
func main() {
 var name = "John"
 var lastname = "Smith"
 age := 30 //gán tự suy diễn kiểu
 fmt.Println(name + " " + lastname + " is " + strconv.Itoa(age))
 s := fmt.Sprintf("%s %s is %d\n", name, lastname, age)
 fmt.Printf(s)
 fmt.Printf("%s %s is %d\n", name, lastname, age)
```

```
John Smith is 30 %s: string

John Smith is 30 %d: decimal number

John Smith is 30 strconv.Itoa(age) chuyển từ số sang chuỗi
```

Khai báo biến toàn cục

```
//Khai báo biến toàn cục (global variable)
var company_name = "techmaster"
var current_year int
func main() {
  current_year = 2021
  fmt.Printf("%s %d\n", company name, current year)
```

String

JAVA

```
var name = "John";
var lastName = "Smith";
var text = "My name is: " + name + " " + lastName;
var text2 = String.format("My names is: %s %s", name, lastName);
var otherText = "My name is: " + name.substring(2);
```

```
var name = "John"
var lastName = "Smith"
var text = "My name is: " + name + " " + lastName;
var text2 = fmt.Sprintf("My names is: %s %s", name, lastName)
var otherText = "My name is: " + name[2:]
```

Multiple lines String

```
var text = "First Line\n" +
    "Second Line\n" +
    "Third Line";

var textjdk15 = """
    this is
    multiline in JDK15""";
```

If else

```
public int min(int x, int y) {
 if (x < y) {
    return x;
  } else {
                    Java
    return y;
public int minTernary(int x, int y) {
    return (x < y) ? x: y;
```

```
func min(x int, y int) int {
  if x < y {
    return x
  } else {
    return y
  }
}</pre>
```

Go có không có ternary condition

Go if with statement

```
func BMIndex(weight float32, height float32) string {
 if bmi := weight / (height * height); bmi < 18.5 {</pre>
    return "Underweight"
  } else if bmi < 25 {</pre>
    return "Normal"
                                        Đặc sản!
  } else {
    return "Overweight"
```

Switch in Java

```
String language = "French";
switch (language) {
  case "Spanish":
    System.out.println("Buenos dias!");
    break;
  case "French":
    System.out.println("Bonjour!");
    break;
  default:
    System.out.println("Hello!");
```

```
switch (month) {
  case JANUARY, FEBRUARY, MARCH -> System.out.println("1st Quarter");
  //no break needed
  case APRIL, MAY, JUNE -> System.out.println("2nd Quarter");
  case JULY, AUGUST, SEPTEMBER -> System.out.println("3rd Quarter");
  case OCTOBER, NOVEMBER, DECEMBER -> System.out.println("4th Quarter");
  default -> System.out.println("Unknown Quarter");
```

```
String quarter = switch (month) {
  case JANUARY, FEBRUARY, MARCH -> "First Quarter"; //must return single value
  case APRIL, MAY, JUNE -> "Second Quarter";
  case JULY, AUGUST, SEPTEMBER -> "Third Quarter";
  case OCTOBER, NOVEMBER, DECEMBER -> "Forth Quarter";
  default -> "Unknown Quarter";
};
```

Switch in Go

```
func Greeting() {
  switch hour := time.Now().Hour(); {
 case hour < 12:
    fmt.Println("Good morning!")
  case hour < 17:
    fmt.Println("Good afternoon!")
  default:
    fmt.Println("Good evening!")
```

```
func Quarter(month string) string {
  switch month {
  case "Jan", "Feb", "Mar":
    return "First Quarter"
  case "Apr", "May", "Jun":
    return "Second Quarter"
  case "Jul", "Aug", "Sep":
    return "Third Quarter"
  case "Oct", "Nov", "Dec":
    return "Forth Quarter"
  default:
    return "Unknown Quarter"
```

Array

JAVA

```
String cars[] = new String[]{"Toyota", "Mercedes", "BMW"};
System.out.println(cars[0]); // Toyota
```

```
cars := [3]string{"Toyota", "Mercedes", "BMW"}
fmt.Println(cars[0]) // Toyota
```

For loop array

```
JAVA
for (String car : cars) {
   System.out.println(car);
}
```

```
for _, car := range cars {
   fmt.Println(car)
}
```

Golang reverse loop

```
cars := []string{"Toyota", "Mercedes", "BMW"}
for index, car := range cars {
  defer fmt.Println(index, car)
}
```

2 dimensions array

JAVA

```
String langs[][] = new String[][]{{"C#", "C", "Python"},
    {"Java", "Scala", "Perl"},
    {"C++", "Go", "HTML"}};
```

```
langs := [3][3]string{{"C#", "C", "Python"},
{"Java", "Scala", "Perl"},
{"C++", "Go", "HTML"}}
```

Nested loop

for (String[] arr : langs) {
 for (String lang : arr) {
 System.out.print(lang + " ");
 }
 System.out.println();
}

for _, v := range langs {
 for _, lang := range v {
 fmt.Print(lang, " ")
 }
 fmt.Println()
}

Mảng 2 chiều trong Golang

```
langs := [][]string{{"C#", "C", "Python"},
   {"Java", "Scala", "Perl"},
   {"C++", "Go", "RUST", "Crystal", "OCAML"}}
 for _, v := range langs {
   for _, lang := range v {
     fmt.Print(lang, " ")
    fmt.Println()
```

List vs Slice

JAVA

```
List<String> letters = new ArrayList<>(List.of("a", "b", "c", "d"));
letters.add("e");
int length = letters.size();
```

```
letters := []string{"a", "b", "c", "d"}

letters = append(letters, "e")

length := len(letters)
```

List vs Slice

JAVA

```
List<String> letters = new ArrayList<>(List.of("a", "b", "c", "d"));
letters.forEach(value -> System.out.println(value));
letters.forEach(System.out::println);
```

```
letters := []string{"a", "b", "c", "d"}
for _, letter := range letters {
  fmt.Println(letter)
}
```

Map

```
JAVA
```

```
Map<String, String> mapA = new HashMap<>();
mapA.put("MSFT", "Microsoft");
mapA.put("APPL", "Apple");
mapA.remove("APPLE");
if (mapA.containsKey("MSFT")) {
    System.out.println(mapA.get("MSFT"));
}
```

GO

```
mapA := map[string]string{"MSFT":"Microsoft"}
mapA["APPL"] = "Apple"
delete(mapA, "APPL")
if value, ok := mapA["MSFT"]; ok {
  fmt.Println(value)
}
```

Loop through Map

JAVA

```
Map<String, String> mapA = new HashMap<>();
mapA.put("MSFT", "Microsoft");
mapA.put("APPL", "Apple");
mapA.forEach((key, value) -> System.out.println(key + ":" + value));
```

GO

```
mapA := map[string]string{"MSFT": "Microsoft", "APPL": "Apple"}
for key, value := range mapA {
  fmt.Println(key + ":" + value)
}
```

Private vs Public function in Java

public class Util {

```
private void doInternally() {
                                                    private, public, protected
  System.out.println("this is private method");
public int add(int ...a) {
  int result = 0;
 for (int x: a) {
    result = result + x;
                               public class App {
                                 public static void main(String[] args) {
  return result;
                                   Util util = new Util();
                                   System.out.println(util.add(1, 2, 3, 4, 5));
```

Access modifier keywords:

Private and Public Function in Go

```
func doInternally() {
  fmt.Println("this is private func")
func Add(a ...int) int {
  result := 0
  for _, x := range a {
    result = result + x
  return result
```

- Ký tự đầu chữ thường private
- Ký tự đầu chữ Hoa public

```
func main() {
  fmt.Println(Add(1, 2, 3, 4, 5))
}
```

```
public class Person {
                                                 Java Class
 private String firstName;
 private String lastName;
 private int age;
 public Person(String firstName, String lastName, int age) {
    this.firstName = firstName;
    this.lastName = lastName;
   this.age = age;
                                       Person tom = new Person("Tom", "Sawyer", 15);
                                       System.out.println(tom);
  public String getFullName() {
    return firstName + " " + lastName;
 @Override
 public String toString() {
    return getFullName() + " is " + age + " years old";
```

```
type Person struct {
                                                      Go Struct
  FirstName string
 LastName string
 Age
      int
func (p *Person) FullName() string {
 return p.FirstName + " " + p.LastName
func (p Person) String() string {
  return fmt.Sprintf("%v is %v years old", p.FullName(), p.Age)
tom := Person{"Tom", "Sawyer", 15}
```

fmt.Println(tom)

Golang không thực sự có constructor

```
func NewPerson(firstName string, lastName string, age int) *Person {
  if age < 0 {
    return nil
  p := new(Person)
  p.FirstName = firstName
  p.LastName = lastName
  p.Age = age
  return p
```

```
var tom = NewPerson("Tom", "Sawyer", -15)
fmt.Println(tom)
```

```
func BuildPerson() *Person {
  return new(Person)
func (p *Person) WithFirstName(firstName string) *Person {
  p.FirstName = firstName
  return p
func (p *Person) WithLastName(lastName string) *Person {
  p.LastName = lastName
  return p
func (p *Person) WithAge(age int) *Person {
  p.Age = age
  return p
bob := BuildPerson().WithFirstName("Bob").WithLastName("Aladin").WithAge(37)
```

fmt.Println(bob)

Golang cũng viết được Fluent API

•	Khai báo và khởi tạo biến trong và ngoài function	•	Chỉ dùng để khai báo và khởi tạo biến trong function	

x := Person{}

var x *Person = Person{}

Phạm vi: package, global, local
 Phạm vi: local trong function

Khai báo có thể tách khởi tạo
 Khâi báo luôn đi cùng khởi tạo
 Không được bổ yung kiểu. Kiểu

Có thể bổ xung kiểu
 Không được bổ xung kiểu. Kiểu xác định khi trong lệnh gán

Pointer receiver hay Value receiver?

```
func (p *Person) FullName() string { //Pointer receiver
 return p.FirstName + " " + p.LastName
return fmt.Sprintf("%v is %v years old", p.FullName(), p.Age)
```

Pointer Receiver

- Copy đối tượng khi truyền
- **Value Receiver**

 Tránh không phải copy đối tương mỗi khi gọi hàm

- Phù hợp khi cần thay đổi thuộc tính bên trong đối tương
- Không thay đổi thuộc tính bên trong đối tượng (immutable)
- Tối ưu khi kích thước đối tương lớn
- Kém hiệu quả khi kích thước đối tương lớn

Không thread safe (go routine safe) vì nó có thể thay đổi đối tượng (mutable)

Go routing safe vì immutable

Java Exception

- Sử dụng throw, try catch exception
- Cơ chế Stack Unwinding
- Check Exception yêu cầu khai báo throws trong method
- Non Check Exception không yêu cầu khai báo throws
- Có thể tạo Custom Exception

Go Error

- Không có exception, chỉ trả về error
- Lỗi ở hàm nào, hàm đó phải xử lý
- Có 3 cách tạo error
 - String Error
 - Format String Error
 - Custom Error

```
package main
import (
                     Golang không throw exception mà return error
  "errors"
  "fmt"
  "math"
func Sqrt(f float64) (float64, error) {
 if f < 0 {
    return 0, errors.New("math: square root of negative number")
  return math.Sqrt(f), nil
func main() {
  result, err := Sqrt(-1)
 if err != nil {
    fmt.Println(err)
  fmt.Println(result)
```

Java đọc file, in ra từng dòng

```
public void readAFile (String fileName) throws IOException {
  FileReader file = new FileReader(fileName);
  // Try with resource
  try (BufferedReader bufferReader = new BufferedReader(file)) {
    String thisLine:
    while ((thisLine = bufferReader.readLine()) != null) {
      System.out.println(thisLine);
```

Golang đọc file, in ra từng dòng

```
file, err := os.Open("sample.txt") //trả về lỗi err
if err != nil {
  log.Fatalf("failed to open")
defer file.Close() //kỹ thuật defer
scanner := bufio.NewScanner(file)
for scanner.Scan() {
  fmt.Println(scanner.Text())
```

3 cách tạo Error trong Golang

```
errors.New("math: square root of negative number") //plain string error

2
fmt.Errorf("math: square root of negative number %g", f) //formatted error string
```

type SyntaxError struct {

Line int

Col int

e.Line, e.Col)

```
type error interface {
                               Error() string
                                          type InternalError struct {
                                            Path string
                                          func (e *InternalError) Error() string {
func (e *SyntaxError) Error() string {
                                            return fmt.Sprintf("error at %v",
  return fmt.Sprintf("%d:%d: error",
                                          e.Path)
```

Cần bổ xung thêm

Con trỏ

Kiểu Date Time

Kiểu Enumeration

Interface

Generics